

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Khoa.

Bà Đinh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLST–HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về vụ việc *Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Kiều L, sinh năm: 1993.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Số 164, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Trương Xuân V, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ cư trú: Xóm 17, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Bà L có mặt, ông V có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn Đặng Kiều L trình bày:

Bà và ông Trương Xuân V có quá trình tìm hiểu 03 tháng rồi tiến đến hôn nhân. Sau đó bà và ông Trương Xuân V kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận ngày 05/12/2016, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán. Sau khi lấy nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, không đồng quan điểm sống, mọi việc không giải quyết được, vợ

chồng không yêu thương nhau. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng không sống chung, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Xuân V.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là cháu Trương Đăng Nhật V, sinh ngày 22/4/2017. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Trương Đăng Nhật V, sinh ngày 22/4/2017 cho đến ngày thành niên và yêu cầu ông Trương Xuân V cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo đơn bị đơn ông Trương Xuân V trình bày:

Ông và bà L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận ngày 05/12/2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi cưới hai vợ chồng sống ở huyện Đ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay ông xác định tình cảm với bà L không còn. Bà L yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là cháu Trương Đăng Nhật V, sinh ngày 22/4/2017. Khi ly ông đồng ý giao bà L nuôi cháu Trương Đăng Nhật V, sinh ngày 22/4/2017 cho đến ngày thành niên và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải, ông Trương Xuân V có đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Kiều L, xử cho bà Đặng Kiều L và ông Trương Xuân V ly hôn. Giao con chung tên Trương Đăng Nhật V, sinh ngày 22/4/2017 cho bà Đặng Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên. Buộc ông Trương Xuân V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng bắt đầu từ tháng 4/2021 cho đến khi con thành niên. Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn bà Đặng Kiều L và bị đơn ông Trương Xuân V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Xuân V có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Trương Xuân V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông V là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận ngày 05/12/2016. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, mặc dù đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mạnh ai nấy sống, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ giữa năm 2020 đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông V tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn ông V là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Trương Đặng Nhật V, sinh ngày 22/4/2017. Trong thời gian ông bà không sống chung, cháu Trương Đặng Nhật V do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V cũng đồng ý để bà L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nên cần chấp nhận là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà L yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trương Đặng Nhật V, với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 4/2021 trở đi. Ông V đồng ý nên cần chấp nhận là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Đặng Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Buộc ông Trương Xuân V phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Kiều L, xử cho bà Đặng Kiều L với ông Trương Xuân V ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Đặng Nhật V, sinh ngày 22/4/2017 cho bà Đặng Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Buộc ông Trương Xuân V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung thành niên.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc bà Đặng Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Đặng Kiều L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0001203 ngày 31/3/2021. Như vậy, bà Đặng Kiều L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình. Buộc ông Trương Xuân V phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Đặng Kiều L có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Trương Xuân V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã C, T, tỉnh Bình Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Vũ